TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày: 11/01/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư;
2. Ông Nguyễn Văn Tấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Văn Dương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 417/2018/TLST-DS ngày 12/12/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp vốn" , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2018/QĐXXST-DS, ngày 18/12 /2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Bạch T sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 15/8 đường TQD, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần đầu tư tài chính TV

Địa chỉ: Số 281 đường PBC, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Kỳ C, chức vụ: Giám đốc, địa chỉ: Số 183 đường THĐ, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn;

Bà T, ông C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 30/10/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Dương Thị Bạch T trình bày:*

Thông qua giới thiệu của nhân viên Công ty cổ phần đầu tư tài chính TV (Công ty), ngày 23/9/2015 tôi đã gửi số tiền 70.000.000đ vào Công ty, Công ty cấp cho tôi một Giấy chứng nhận góp vốn đầu tư số 3646/9HĐGV-TVF, thời hạn góp vốn 03 tháng, ngày đến hạn 23/12/2015, mức lợi tức 7%/năm. Tôi không phải là cổ đông, không chịu trách nhiệm về việc kinh doanh, hoạt động của Công ty, tôi cho Công ty vay vốn, đến hạn Công ty phải trả cho tôi tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận trong Giấy chứng nhận góp vốn. Tuy nhiên đến nay Công ty vẫn chưa trả vì vậy tôi yêu cầu Tòa án buộc Công ty phải trả cho tôi số tiền nợ gốc là 70.000.000đ, tôi không yêu cầu tiền lãi.

** Theo bản tự khai ngày 20/12/2018 và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn Kỳ C trình bày:*

Công ty thành lập và có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, trong quá trình hoạt động, Công ty có huy động vốn của khách hàng dưới hình thức góp vốn đầu tư thực chất là vay và trả lãi vay theo thỏa thuận giữa hai bên cho khách hàng. Công ty cấp cho những người góp vốn Giấy chứng nhận góp vốn đầu tư và phiếu thu. Số tiền bà Dương Thị Bạch T góp vốn thực chất là tiền Công ty vay của bà T. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Công ty trả cho bà T 70.000.000đ, không yêu cầu trả tiền lãi. Công ty thừa nhận có nợ và đồng ý trả nợ số tiền 70.000.000đ cho bà T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, tại Thông báo về việc thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án xác định quan hệ tranh chấp vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng góp vốn"*. Tuy nhiên, tại phiên tòa các đương sự thừa nhận mặc dù hai bên xác lập hợp đồng góp vốn (Giấy chứng nhận góp vốn đầu tư) nhưng thực chất là quan hệ vay vốn, trả lãi, nguyên đơn không phải là thành viên công ty, vì vậy Tòa án áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Văn Kỳ C thừa nhận có nợ và đồng ý trả nợ cho bà Dương Thị Bạch T số tiền nợ gốc 70.000.000đ. Theo qui định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn

đưa ra không phải chứng minh nên bà Dương Thị Bạch T khởi kiện yêu cầu Công ty trả số tiền nợ 70.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Công ty phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000đ.

[3.2] Hoàn trả cho bà Dương Thị Bạch T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Bạch T. Buộc Công ty cổ phần đầu tư tài chính TV phải trả cho bà T tiền nợ gốc là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Công ty cổ phần đầu tư tài chính TV phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm ngàn đồng).

4. Hoàn trả cho bà Dương Thị Bạch T 1.750.000đ (Một triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000213 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Ly